

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC**  
**NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẢNG CÁT LÁI**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>13 - 37</b>

\*\*\*\*\*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

#### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã 3 lần được cấp giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh về bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3: 240.000.000.000 VND***

#### ***Trụ sở hoạt động***

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 091 392 6466  
Fax : 083 7 423 596  
Website : [www.catlaiport.com.vn](http://www.catlaiport.com.vn)  
Mã số thuế : 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

#### ***Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:***

- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hoá;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển;
- Dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế, sửa chữa đóng mới container, moóc kéo chuyên dùng (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê tàu, container và các thiết bị vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi;
- Dịch vụ khai thuê hải quan, logistics;
- Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thủy nội địa, xe siêu trường siêu trọng;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển, thiết bị xếp dỡ (không gia công cơ khí, xi mạ điện tại trụ sở).

#### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong kỳ, Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011, như sau:

	<b>Số tiền (VND)</b>
Quỹ đầu tư phát triển	2.535.280.797
Quỹ dự phòng tài chính	1.521.168.478
Chia cổ tức năm 2011 (18% vốn điều lệ)	43.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>47.256.449.275</u></b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Tấn Hùng	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Quân	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Ủy viên	11 tháng 6 năm 2010
Ông Lăng Nguyễn Thanh Vũ	Ủy viên	10 tháng 6 năm 2011

#### ***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Hoạch	Thành viên	11 tháng 6 năm 2010
Bà Lê Uyên Ngọc	Thành viên	26 tháng 6 năm 2009

#### ***Ban Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quân	Giám đốc	11 tháng 08 năm 2007
Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	Phó Giám đốc	21 tháng 09 năm 2007

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty CP Cảng Cát Lái tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,  
**Giám đốc**

(Đã ký)

---

**Nguyễn Văn Quân**

Ngày 07 tháng 8 năm 2012

Số: 288/2012/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU  
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 08 tháng 6 năm 2012, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tư**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV*

**Trần Anh Tuấn**

*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1708/KTV*

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			<u>cuối kỳ</u>	<u>đầu năm</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>63.723.139.411</b>	<b>107.833.781.374</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>52.715.802.584</b>	<b>83.131.776.440</b>
1. Tiền	111		14.715.802.584	4.131.776.440
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.000.000.000	79.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.825.249.026</b>	<b>9.164.672.005</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	194.327.650	2.628.388.149
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.463.992.711	6.221.582.078
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	166.928.665	314.701.778
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	<b>401.784.600</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	-	401.784.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.182.087.801</b>	<b>15.135.548.329</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	465.382.359	151.543.788
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.663.270.442	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	-	1.035.509.603
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	53.435.000	13.948.494.938

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>426.075.589.214</b>	<b>424.899.236.292</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>413.790.448.261</b>	<b>409.996.479.604</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	339.362.420.328	262.478.854.624
<i>Nguyên giá</i>	222		432.319.526.179	339.851.834.346
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(92.957.105.851)	(77.372.979.722)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	72.768.758.077	73.563.415.455
<i>Nguyên giá</i>	228		79.246.404.441	79.246.404.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.477.646.364)	(5.682.988.986)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1.659.269.856	73.954.209.525
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.258.600.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	2.258.600.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.026.540.953</b>	<b>14.902.756.688</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	10.026.540.953	14.902.756.688
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>489.798.728.625</b>	<b>532.733.017.666</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

#### Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>178.397.358.680</b>	<b>208.301.119.246</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>49.918.200.330</b>	<b>70.553.500.896</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	30.804.780.096	41.073.365.621
2. Phải trả người bán	312	V.15	868.757.780	18.316.466.024
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	5.508.471.117	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	1.793.696.857	3.375.216.792
5. Phải trả người lao động	315		180.006.503	981.217.534
6. Chi phí phải trả	316	V.18	5.104.105.435	1.201.768.800
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	5.491.509.184	5.064.592.767
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	166.873.358	540.873.358
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>128.479.158.350</b>	<b>137.747.618.350</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	128.470.565.350	137.739.025.350
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		8.593.000	8.593.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>311.401.369.945</b>	<b>324.431.898.420</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>311.401.369.945</b>	<b>324.431.898.420</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		240.000.000.000	240.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15.723.448.000	15.723.448.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(1.512.907.655)	(2.041.935.723)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.652.290.423	10.117.009.626
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.791.413.000	4.270.244.522
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.747.126.177	56.363.131.995
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>489.798.728.625</b>	<b>532.733.017.666</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ** (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		24.909,28	70.208,00
Euro (EUR)		244,31	227,54
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 07 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

\_\_\_\_\_  
Lý Ngọc Tuyên

\_\_\_\_\_  
Ngô Phạm Viêt Tuấn

\_\_\_\_\_  
Nguyễn Văn Quân

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	77.907.948.093	75.024.993.170
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		77.907.948.093	75.024.993.170
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35.812.935.326	27.359.935.055
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.095.012.767	47.665.058.115
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.277.331.784	610.236.965
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.651.074.707	26.964.632.698
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.286.662.700	10.144.809.142
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	2.758.474.652	2.373.971.040
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.962.795.192	18.936.691.342
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		32.962.795.192	18.936.691.342
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.322.351.735	1.893.669.134
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.640.443.457</u>	<u>17.043.022.208</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>1.226</u>	<u>1.123</u>

Lập ngày 07 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Lý Ngọc Tuyền

Ngô Phạm Viết Tuấn

Nguyễn Văn Quân

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>32.962.795.192</b>	<b>18.936.691.342</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	16.378.783.507	14.708.601.823
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.147.594.084	15.916.223.556
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	7.286.662.700	10.144.809.142
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>57.775.835.483</b>	<b>59.706.325.863</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.090.554.772)	(19.805.281.602)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	401.784.600	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	790.131.240	4.935.052.882
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.562.377.164	1.399.443.244
- Tiền lãi vay đã trả	13	(7.286.662.700)	(10.144.809.142)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(524.241.942)	(1.685.795.250)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(395.848.936)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>54.232.820.137</b>	<b>34.404.935.995</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(20.172.752.164)	(561.778.570)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.258.600.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(22.431.352.164)</b>	<b>(561.778.570)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ**(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(19.537.045.525)	(26.461.800.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(42.810.612.200)	(29.721.835.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b><u>(62.347.657.725)</u></b>	<b><u>(56.183.635.800)</u></b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(30.546.189.752)</b>	<b>(22.340.478.375)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1 83.131.776.440</b>	<b>35.735.317.318</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	130.215.896	811.176
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b><u>V.1 52.715.802.584</u></b>	<b><u>13.395.650.119</u></b>

Lập ngày 07 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Lý Ngọc Tuyền

Ngô Phạm Viết Tuấn

Nguyễn Văn Quân

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :  
Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Công ty có 44 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 45 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ .
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### ***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### ***Chi phí nạo vét cầu tàu***

Chi phí nạo vét cầu tàu được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 6 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

### **10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1 tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

### **11. Nguồn vốn kinh doanh**

#### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **12. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### **13. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Riêng trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:

31/12/2011 :	20.828 VND/USD
30/06/2012 :	20.828 VND/USD
31/12/2011 :	27.044 VND/EUR
30/06/2012 :	26.117 VND/EUR

### 16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## **19. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## **21. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	291.704.781	19.515.567
Tiền gửi ngân hàng	14.424.097.803	4.112.260.873
Các khoản tương đương tiền	38.000.000.000	79.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	<u>38.000.000.000</u>	<u>79.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>52.715.802.584</u></b>	<b><u>83.131.776.440</u></b>

#### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	1.110.441.293
Công ty Cổ phần Đại Lý Giao Nhận Vận Tải Xếp Dỡ Tân Cảng	91.345.100	-
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	3.982.550	665.973.000
Công ty Cổ phần Cao Su Việt - Lào	99.000.000	851.973.856
<b>Cộng</b>	<b><u>194.327.650</u></b>	<b><u>2.628.388.149</u></b>

#### 3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
UNICO VINA	5.340.569.600	5.538.693.120
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	2.000.000.000	-
Viện cơ học và tin học ứng dụng	62.370.000	62.370.000
Công ty Cổ phần Sản xuất cấu kiện bê tông Phan Vũ - Đồng Nai	-	504.900.000
Các đối tượng khác	61.053.111	115.618.958
<b>Cộng</b>	<b><u>7.463.992.711</u></b>	<b><u>6.221.582.078</u></b>

#### 4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	87.208.333	309.652.778
Bảo hiểm phải thu người lao động	5.227.000	5.049.000
Phải thu lại tiền lương của ông Nguyễn Văn Quân	49.500.000	-
Phải thu của cơ quan bảo hiểm tiền chế độ	24.993.332	-
<b>Cộng</b>	<b><u>166.928.665</u></b>	<b><u>314.701.778</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	27.199.300
Công cụ, dụng cụ	-	374.585.300
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>401.784.600</b>

### 6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	-	72.711.667
Chi phí bảo hiểm	330.840.909	78.832.121
Tiền thuê đất năm 2012	134.541.450	-
<b>Cộng</b>	<b>465.382.359</b>	<b>151.543.788</b>

### 7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1.035.509.603
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>1.035.509.603</b>

### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	53.435.000	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	13.948.494.938
<b>Cộng</b>	<b>53.435.000</b>	<b>13.948.494.938</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	160.379.486.890	179.047.436.165	298.653.143	126.258.148	339.851.834.346
Tăng trong kỳ	-	92.467.691.833	-	-	92.467.691.833
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	-	92.467.691.833	-	-	92.467.691.833
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>160.379.486.890</b>	<b>271.515.127.998</b>	<b>298.653.143</b>	<b>126.258.148</b>	<b>432.319.526.179</b>
<i>Trong đó:</i>					-
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		915.806.188	282.153.143	108.991.748	1.306.951.079
					-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	39.107.324.132	37.857.127.941	289.944.810	118.582.839	77.372.979.722
Tăng do khấu hao trong kỳ	5.659.771.038	9.916.807.516	2.750.000	4.797.575	15.584.126.129
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44.767.095.170</b>	<b>47.773.935.457</b>	<b>292.694.810</b>	<b>123.380.414</b>	<b>92.957.105.851</b>
					-
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	121.272.162.758	141.190.308.224	8.708.333	7.675.309	262.478.854.624
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>115.612.391.720</b>	<b>223.741.192.541</b>	<b>5.958.333</b>	<b>2.877.734</b>	<b>339.362.420.328</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 431.870.414.888 VND và 339.337.450.927 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội Chi nhánh An Phú.

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	79.232.404.441	14.000.000	79.246.404.441
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>79.232.404.441</b>	<b>14.000.000</b>	<b>79.246.404.441</b>
			-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	5.678.322.319	4.666.667	5.682.988.986
Tăng trong kỳ	792.324.045	2.333.333	794.657.378
Giảm trong kỳ	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.470.646.364</b>	<b>7.000.000</b>	<b>6.477.646.364</b>
			-
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	73.554.082.122	9.333.333	73.563.415.455
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>72.761.758.077</b>	<b>7.000.000</b>	<b>72.768.758.077</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	73.954.209.525	18.513.482.308	(92.467.691.833)	-
- Mua cầu Kocks	73.954.209.525	18.513.482.308	(92.467.691.833)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.659.269.856	-	1.659.269.856
- Xây dựng cầu tàu	-	1.659.269.856	-	1.659.269.856
<b>Cộng</b>	<b>73.954.209.525</b>	<b>20.172.752.164</b>	<b>(92.467.691.833)</b>	<b>1.659.269.856</b>

### 12. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào Công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ góp vốn là 6,8%

### 13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí nạo vét	7.218.425.481	-	(918.616.160)	6.299.809.321
Công cụ dụng cụ	356.222.722	25.700.000	(319.245.333)	62.677.389
Chi phí sửa chữa bù lún bãi container sau cầu tàu số 7	7.328.108.485	-	(3.664.054.242)	3.664.054.243
<b>Cộng</b>	<b>14.902.756.688</b>	<b>25.700.000</b>	<b>(4.901.915.735)</b>	<b>10.026.540.953</b>

### 14. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả của Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh An Phú. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	41.073.365.621	34.077.600.000
Số tiền vay phát sinh	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	41.073.365.621
Số tiền vay đã trả	(10.268.585.525)	(34.077.600.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>30.804.780.096</b>	<b>41.073.365.621</b>

### 15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	365.338.321	-
Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng Hai Hai Mười Hai	237.554.790	-
Công ty Cổ phần MCO Việt Nam	69.626.650	69.626.650
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Á Việt Thái	55.801.636	55.801.636
Công ty TNHH Xây dựng -Thương mại - Cơ điện lạnh Xuân Long	44.000.000	-
Kocks Krane GMBH	-	18.125.973.755
Các đối tượng khác	96.436.383	65.063.983
<b>Cộng</b>	<b>868.757.780</b>	<b>18.316.466.024</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

### 16. Người mua trả tiền trước

Là khoản tiền trả trước của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để sử dụng dịch vụ thuê cầu tàu.

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa (*)	3.265.669.775	(1.500.000)	(3.264.169.775)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	9.138.982.819	(9.138.982.819)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.035.509.603)	3.322.351.735	(524.241.942)	1.762.600.190
Thuế thu nhập cá nhân	109.547.017	154.108.710	(232.559.060)	31.096.667
Tiền thuê đất	-	269.082.900	(269.082.900)	-
Các loại thuế khác	-	170.629.326	(170.629.326)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	125.722.156	(125.722.156)	-
<b>Cộng</b>	<b>2.339.707.189</b>	<b>13.179.377.646</b>	<b>(13.725.387.978)</b>	<b>1.793.696.857</b>

(\*) thuế phải nộp trong kỳ là điều chỉnh số thuế phải nộp đầu năm

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ vận tải quốc tế	0%
Các dịch vụ khác	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Theo quy định tại 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư được hưởng Thuế suất ưu đãi 20% trong thời gian mười năm (10 năm). Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo.

Năm 2012 là năm tài chính tài chính thứ 4 Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và là năm thứ hai Công ty được giảm 50% số thuế phải nộp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.962.795.192	18.936.691.342
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	260.722.156	-
Các khoản phạt chậm nộp thuế	260.722.156	-
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	125.722.156	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	135.000.000	-
Thu nhập chịu thuế	33.223.517.348	18.936.691.342
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	33.223.517.348	18.936.691.342
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>8.305.879.337</b>	<b>4.734.172.836</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(1.661.175.867)</b>	<b>(946.834.568)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 (50%)</b>	<b>(3.322.351.735)</b>	<b>(1.893.669.134)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.322.351.735</b>	<b>1.893.669.134</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3.322.351.735</b>	<b>1.893.669.134</b>

### **Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## **18. Chi phí phải trả**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	5.000.000.000	551.739.773
Chi phí điện nước	22.609.345	78.548.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài đã phát sinh chưa có hóa đơn	81.496.090	571.480.200
<b>Cộng</b>	<b>5.104.105.435</b>	<b>1.201.768.800</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	66.212.740	29.064.848
Bảo hiểm xã hội	9.636.000	9.476.000
Phải trả khác	5.415.660.444	5.026.051.919
- Phải trả cổ tức	713.167.456	323.779.656
- Phải trả Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng góp vốn xây dựng bến xà lan	4.700.000.000	4.700.000.000
- Phải trả khác	2.492.988	2.272.263
<b>Cộng</b>	<b><u>5.491.509.184</u></b>	<b><u>5.064.592.767</u></b>

### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	134.635.015	-	(354.000.000)	(219.364.985)
Quỹ phúc lợi	362.471.977	-	(20.000.000)	342.471.977
Quỹ khen thưởng quản lý ban điều hành	43.766.366	-	-	43.766.366
<b>Cộng</b>	<b><u>540.873.358</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(374.000.000)</u></b>	<b><u>166.873.358</u></b>

### 21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – chi nhánh An Phú theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 04.08.APU/TDH.01/114540.01 để đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Đầu tư xây dựng Cảng Cát Lái tại khu đất Vitaco – Cát Lái. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản thế chấp hình thành từ vốn vay. Số tiền vay là 18.231.302 USD tương đương 293.993.000.000 đồng. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	30.804.780.096	41.073.365.621
Trên 1 năm đến 5 năm	128.470.565.350	137.739.025.350
Trên 5 năm	-	-
<b>Tổng nợ</b>	<b><u>159.275.345.446</u></b>	<b><u>178.812.390.971</u></b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn .Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh An phú như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	137.739.025.350	179.105.908.219
Số tiền vay phát sinh	-	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	49.840.000	903.600.000
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	-	9.383.907.702
Số tiền vay đã trả	(9.318.300.000)	(10.581.024.950)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-	(41.073.365.621)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>128.470.565.350</u></b>	<b><u>137.739.025.350</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	149.973.470.000	-	(8.517.979.660)	10.117.009.626	4.270.244.522	38.187.490.846	194.030.235.334
Cổ đông góp vốn bằng tiền trong năm	90.026.530.000	15.723.448.000	-	-	-	-	105.749.978.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	50.705.615.946	50.705.615.946
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	(2.535.280.797)	(2.535.280.797)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	(29.994.694.000)	(29.994.694.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	854.964	-	-	-	854.964
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh	-	-	6.221.936.527	-	-	-	6.221.936.527
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm trước	-	-	253.252.446	-	-	-	253.252.446
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>240.000.000.000</b>	<b>15.723.448.000</b>	<b>(2.041.935.723)</b>	<b>10.117.009.626</b>	<b>4.270.244.522</b>	<b>56.363.131.995</b>	<b>324.431.898.420</b>
Số dư đầu năm nay	240.000.000.000	15.723.448.000	(2.041.935.723)	10.117.009.626	4.270.244.522	56.363.131.995	324.431.898.420
Cổ đông góp vốn bằng tiền trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	29.640.443.457	29.640.443.457
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	2.535.280.797	1.521.168.478	(4.056.449.275)	-
Chia cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	(43.200.000.000)	(43.200.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	(253.252.446)	-	-	-	(253.252.446)
Phân bổ chênh lệch tỷ giá vào kết quả kinh doanh	-	-	1.147.594.084	-	-	-	1.147.594.084
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	-	(365.313.570)	-	-	-	(365.313.570)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>240.000.000.000</b>	<b>15.723.448.000</b>	<b>(1.512.907.655)</b>	<b>12.652.290.423</b>	<b>5.791.413.000</b>	<b>38.747.126.177</b>	<b>311.401.369.945</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	108.647.000.000	108.647.000.000
Trong đó:		
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>50.147.000.000</i>	<i>50.147.000.000</i>
<i>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong</i>	<i>58.500.000.000</i>	<i>58.500.000.000</i>
Vốn góp của các cổ đông khác	131.353.000.000	131.353.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	15.723.448.000	15.723.448.000
<b>Cộng</b>	<b><u>255.723.448.000</u></b>	<b><u>255.723.448.000</u></b>

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm 2009	-	114.372.656
Trả cổ tức năm 2010	323.779.656	29.670.914.344
Trả cổ tức năm 2011	42.486.832.544	-
<b>Cộng</b>	<b><u>42.810.612.200</u></b>	<b><u>29.785.287.000</u></b>

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>24.000.000</i>	<i>24.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>24.000.000</i>	<i>24.000.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### Chênh lệch tỷ giá hối đoái

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm trong giai đoạn xây dựng cơ bản	(1.147.594.085)	(2.295.188.169)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của các khoản công nợ phải trả	-	391.137.008
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản công nợ phải thu	(365.313.570)	(137.884.562)
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.512.907.655)</u></b>	<b><u>(2.041.935.723)</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	69.053.765.000	66.893.000.000
Doanh thu bốc xếp	5.670.886.500	6.037.602.000
Doanh thu tiền điện tại cảng	3.183.296.593	2.094.391.170
<b>Cộng</b>	<b>77.907.948.093</b>	<b>75.024.993.170</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của dịch vụ hàng hải mà Công ty cung cấp. Chi tiết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.120.759.078	1.209.263.757
Chi nhân công trực tiếp	1.635.785.051	1.248.518.849
Chi phí sản xuất chung	33.056.391.197	24.902.152.449
Tổng chi phí sản xuất	35.812.935.326	27.359.935.055
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
<b>Giá vốn của hợp đồng xây dựng</b>	<b>35.812.935.326</b>	<b>27.359.935.055</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.914.716.667	577.600.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	60.443.668	32.636.965
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	302.171.449	-
<b>Cộng</b>	<b>2.277.331.784</b>	<b>610.236.965</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.286.662.700	10.144.809.142
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện từ hoạt động đầu tư	1.147.594.084	5.909.362.348
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	216.817.923	903.600.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	10.006.861.208
<b>Cộng</b>	<b>8.651.074.707</b>	<b>26.964.632.698</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.525.631.990	1.143.162.808
Chi phí vật liệu quản lý	29.253.817	26.808.954
Chi phí đồ dùng văn phòng	72.749.051	29.663.492
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.130.908	5.448.213
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	13.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	556.259.948	414.130.913
Chi phí bằng tiền khác	564.448.938	741.756.660
<b>Cộng</b>	<b>2.758.474.652</b>	<b>2.373.971.040</b>

### 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.640.443.457	17.043.022.208
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh	(211.962.166)	(206.514.783)
	<u>(211.962.166)</u>	<u>(206.514.783)</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.428.481.291	16.836.507.425
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	24.000.000	14.997.347
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.226</b>	<b>1.123</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	24.000.000	14.997.347
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành thêm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>24.000.000</b>	<b>14.997.347</b>

### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.159.678.274	4.091.361.085
Chi phí nhân công	3.489.970.950	2.473.052.034
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.042.837.749	18.783.781.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.759.942.243	3.480.741.801
Chi phí khác	1.118.980.762	904.969.970
<b>Cộng</b>	<b>38.571.409.978</b>	<b>29.733.906.095</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	132.000.000	225.600.000
Phụ cấp	6.050.000	7.945.000
<b>Cộng</b>	<b>138.050.000</b>	<b>233.545.000</b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Doanh thu cho thuê bãi	62.500.000.000	66.893.000.000
Doanh thu cho thuê thiết bị	6.553.765.000	-
Doanh thu xếp dỡ	3.250.054.000	3.257.178.000
Doanh thu nâng hạ	199.771.000	1.295.934.000
Doanh thu tiền điện	3.183.296.593	2.094.391.170
Chia cổ tức năm trước	9.026.460.000	6.000.000.000
Chi phí dịch vụ sử dụng trong kỳ	339.624.891	152.726.096



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Cung cấp dịch vụ trong kỳ	83.041.000	-
Chia cổ tức năm trước	-	1.500.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong</b>		
Chia cổ tức năm trước	10.530.000.000	7.800.000.000
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	1.166.720.392
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	91.345.100	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>91.345.100</u></b>	<b><u>1.166.720.392</u></b>
<b>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Tiền sử dụng dịch vụ cảng biển trả thừa	5.508.471.117	-
Phải trả tiền sử dụng dịch vụ	365.338.321	-
<b>Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng</b>		
Vốn xây dựng Bến xà lan	4.700.000.000	4.700.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>10.573.809.438</u></b>	<b><u>4.700.000.000</u></b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển.
- Hợp tác kinh doanh cho thuê bến sà lan
- Các dịch vụ khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	69.053.765.000	8.854.183.093	77.907.948.093
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>69.053.765.000</b>	<b>8.854.183.093</b>	<b>77.907.948.093</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	39.250.336.729	2.844.676.038	42.095.012.767
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(2.758.474.652)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			39.336.538.115
Doanh thu hoạt động tài chính			2.277.331.784
Chi phí tài chính			(8.651.074.707)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.322.351.735)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>29.640.443.457</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>17.902.912.389</b>	<b>2.295.539.775</b>	<b>20.198.452.164</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>18.862.162.853</b>	<b>2.418.536.389</b>	<b>21.280.699.242</b>
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực dịch vụ cho thuê cảng biển	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	201.997.283.217	229.344.725.513	431.342.008.730
Tài sản phân bổ cho bộ phận	118.151.298	15.149.547	133.300.845
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			58.323.419.050
<b>Tổng tài sản</b>			<b>489.798.728.625</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.508.471.117	-	10.508.471.117
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	142.036.113.303	18.212.095.358	160.248.208.661
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			7.640.678.902
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>178.397.358.680</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	202.100.490.387	2.6411.829.497	228.512.319.884
Tài sản phân bổ cho bộ phận	178.412.267.999	24.073.184.448	205.236.886.635
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			98.983.811.147
<b>Tổng tài sản</b>			<b>532.733.107.666</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.401.108.174	-	60.401.108.174
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	119.902.023.785	18.027.493.836	137.929.517.621
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			9.970.493.451
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>208.301.119.246</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.715.802.584	83.131.776.440	52.715.802.584	83.131.776.440
Phải thu khách hàng	194.327.650	2.628.388.149	194.327.650	2.628.388.149
Các khoản phải thu khác	220.363.665	14.263.196.716	220.363.665	14.263.196.716
<b>Cộng</b>	<b>53.130.493.899</b>	<b>100.023.361.305</b>	<b>53.130.493.899</b>	<b>100.023.361.305</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	159.275.345.446	178.812.390.971	159.275.345.446	178.812.390.971
Phải trả người bán	868.757.780	18.316.466.024	868.757.780	18.316.466.024
Các khoản phải trả khác	10.784.214.122	7.256.172.101	10.784.214.122	7.256.172.101
<b>Cộng</b>	<b>170.928.317.348</b>	<b>204.385.029.096</b>	<b>170.928.317.348</b>	<b>204.385.029.096</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

#### 5. Tài sản đảm bảo

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8 và V.18). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

<b>Tài sản thế chấp</b>	<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>Điều khoản và điều kiện thế chấp</b>
<b>Số cuối kỳ</b>		
Nhà cửa vật kiến trúc	115.612.391.719	
Máy móc thiết bị	223.725.059.208	
<b>Cộng</b>	<b>339.337.450.927</b>	
<b>Số đầu năm</b>		
Nhà cửa vật kiến trúc	121.272.162.758	
Máy móc thiết bị	141.171.149.891	
<b>Cộng</b>	<b>262.442.312.649</b>	

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 06 năm 2012

#### 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Mặt khác, khách hàng chủ yếu của Công ty là đơn vị góp vốn- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nên rủi ro tín dụng của Công ty phụ thuộc vào Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

## **7. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	30.804.780.096	128.470.565.350	-	159.275.345.446
Phải trả người bán	868.757.780	-	-	868.757.780
Các khoản phải trả khác	10.784.214.122	-	-	10.784.214.122
<b>Cộng</b>	<b>42.457.751.998</b>	<b>128.470.565.350</b>	<b>-</b>	<b>170.928.317.348</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	41.073.365.621	137.739.025.350	-	178.812.390.971
Phải trả người bán	18.316.466.024	-	-	18.316.466.024
Các khoản phải trả khác	7.256.172.101	-	-	7.256.172.101
<b>Cộng</b>	<b>66.646.003.746</b>	<b>137.739.025.350</b>	<b>-</b>	<b>204.385.029.096</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

### 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD như sau:

	<b>Thay đổi tỷ giá USD (%)</b>	<b>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>
<b>Kỳ này</b>		
Tăng	+ 2%	(1.538.485.822)
Giảm	- 2%	1.538.485.822
<b>Kỳ trước</b>		
Tăng	+ 2%	(1.870.360.965)
Giảm	- 2%	1.870.360.965

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:

	<b>Thay đổi lãi suất (%)</b>	<b>Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</b>
<b>Kỳ này</b>		
Tăng	+ 2%	(2.866.956.218)
Giảm	- 2%	2.866.956.218
<b>Kỳ trước</b>		
Tăng	+ 2%	(3.218.623.037)
Giảm	- 2%	3.218.623.037

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ**(tiếp theo)

---

### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

6 tháng đầu năm 2012, Công ty nhận thấy không có rủi ro về giá khác dẫn đến khả năng giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính bị thay đổi.

Lập, ngày 07 tháng 8 năm 2012

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

---

**Lý Ngọc Tuyền**

---

**Ngô Phạm Viết Tuấn**

---

**Nguyễn Văn Quân**